Kinh Tam Minh (Tevijja Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

13. KINH TAM MINH (Tevijjā Suttaṃ

518. Như vày tôi nghe. Một thời, Thế Tôn đang du hành ở Kosala (Câu-tát-la) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vi và đi đến một làng Bà-la-môn ở Kosala tên là Manasākata. Tại dấy, ở Manasākata, Thế Tôn tru tại một vườn xoài trên bờ sông Aciravatī (A-trí-la-phạt-để), phía Bắc làng Manasākata. 519. Lúc bấy giờ, nhiều Bà-la-môn trứ danh, nổi tiếng, đại phú hào ở tại Manasākata như Bà-la-môn Cañkī (Thường-già), Bà-la-môn Tārukkha (Đa-lê-xa), Bà-la-môn Pokkharasāti (Phí-già-la-bà-la), Bà-la-môn Jānussoni (Sanh-lậu), Bà-la-môn Todeyya (Đạo-đề-da) và nhiều Bà-la-môn trứ danh, nổi tiếng, đại phú hào khác. 520. Lúc bấy giờ, một cuộc nghị luận về chánh đạo và tà đạo khởi lên giữa thanh niên Bà-la-môn Vāsettha (Bà-tất-sá) và thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja (Bạt-la-đà-phạn-xà) trong khi đi bách bộ để tĩnh dưỡng, vừa đi vừa suy nghĩ, tư duy. Thanh niên Bà-la-môn Vāsettha nói: Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng dạy. Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói: -Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng tru với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Târukkha giảng dạy. Thanh niên Bà-la-môn Vāsettha không thể thuyết phục được thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja và thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja cũng không the thuyết phục được thanh niên Bà-la-môn Vāsettha. 521. Khi ấy, thanh niên Bà-la-môn Vāsettha nói với thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja: -Này Bhāradvāja, Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay tru ở Manasākata, tại một vườn xoài trên bờ sông Aciravatī, phía Bắc làng

1 Xem D. L 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M, L 164, 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1,29; s. IV. 103, 110, 177;^. L 113; II. 16,39, 153, 205; IIL 93j 161J 223; V. 201, 347; Vỉn. L 199. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Tam mình kỉnh (Z01.0001.26. 0104C17).

190 KINH TRƯỜNG Bô

Manasākata. Tiêng đôn tót đẹp sau đây được truyền đi vê Tôn giả Gotama: "Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chanh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điêu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn/ Này Tôn giả Bhāradvāja, hãy đến Sa-môn Gotama và hỏi Sa-môn Gotama về nghĩa lý này, và Sa-môn Gotama trả lời như thê nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.2 -Tôn giả, xin vâng. Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja trả lời với thanh niên Bà-la-môn Vāsettha. 522. Lúc bấy giờ, hai thanh niên Bà-la-môn Vāsettha và Bhāradvāja đến Thế Tôn; khi đã đến, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn và ngôi xuống một bên. Ngôi xuống một bên, thanh niên Bà-la-môn Vāsettha bạch Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, một cuộc nghị luận vê chánh đạo và tà đạo khởi lên giữa hai chúng tôi trong khi đi bách bộ đê tĩnh dưỡng, vừa đi vừa suy nghi, tư duy. Tôi nói như vầy: "Bây là trực đạo, đây là

chánh dạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng day?5 Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói như vầy: "Dây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Târukkha giảng day." Tôn giả Gotama, đó là sự tranh biện, đó là sự luận chấp, đó là sự bát đồng ý kiến. 523. Này Vāsettha, ngươi nói như vầy: "Bây là trực đạo, đây là chánh đạo? hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Pokkharasāti giảng dạy." Còn thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja nói như vầy: "Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo, đó là con đường do Bà-la-môn Tārukkha giảng dạy." Này Vāsettha, ở nơi đây tranh biện về vấn đề gì, luận chấp ve van đe gì và bất đong ý kiến ve van đe gì? 524. - Tôn giả Gotama, về vấn đề chánh đạo và tà đạo. Tôn giả Gotama, nhiêu Bà-la-môn thuyêt dạy nhiêu con đường sai khác như các vị Bà-la-môn Addhariyā, các vi Bà-la-môn Tittiriyā, các vi Bà-la-môn Chandokā, các vị Bà-la-môn Chandāvā, các vị Bà-la-môn Brahmacariyâ; tất cả con đường này hướng đến, dẫn đen cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo. Tôn giả Gotama, như gần làng hay gần thị trấn có nhiều con đường sai khác, nhưng tất cả con đường này đều dẫn đến làng; cũng vậy, Tôn giả Gotama, nhiều Bà-la-môn thuyết dạy nhiều con đường sai khác, như các Bà-la-môn Addhariyā, các vị Bà-la-môn Tittiriyā, các vi Bà-la-môn Chandokā, các vị Bà-la-môn Chandāvā, các vị Bà-la-môn Brahmacariyâ; tất cả con đường này hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.

2 Xem/. II. 23-4; Divy. 196, 246.

13. KINH TAM MINH 191

525. Này Vāsettha, có phải ngươi nói: "Chúng dẫn đến” Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng dẫn đến.,, Này Vāsettha, có phải ngươi nói: "Chúng dẫn đến” Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng dẫn đến.” Này Vāsettha, có phải ngươi nói: "Chúng dẫn đến” Tôn giả Gotama, vâng, tôi nói: "Chúng dẫn đến." Thế nào Vāsettha, có Bà-la-môn nào trong những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên? -Tôn giả Gotama, không có vị nào. Thế nào Vāsettha, có Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên? -Tôn giả Gotama, không có vị nào. Thế nào Vāsettha, có đại Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên? -Tôn giả Gotama, không có vi nào. Thế nào Vāsettha, có Bà-la-môn nào cho đến bảy đời Tôn sư và đại Tôn sư của những vi Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên? Tôn giả Gotama, không có vi nào. 526. - Thế nào, này Vāsettha, những vi tu sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5 những vi sáng tác các thần chú5 những vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thân chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những vị Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và ngâm giảng như các vi Atthaka (A-sá-ca), Vâmaka (Bà-ma), Vãmadeva (Bà-ma-đề-bà), Vessāmittā (Tì-bà-thẩm-sá), Yamataggi (Gia-bà-đề-già)5 Añgirasa (Ương-kỳ-la),

Bhāradvāja, Vāsettha, Kassapa (Ca-diep). Bhagu (Bà-cửu). những vi này có nói: "Chúng tôi biết, chúng tôi thay chỗ ở Phạm thiên, chỗ đen Phạm thiên, chỗ đi Phạmổii&i?" Tôn giả Gotama, không có vị nào. 527. Này Vāsettha, như vậy, ngươi nói không có một Bà-la-môn nào trong những vi tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên, không có một Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên, không có một đại Tôn sư nào của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên, không có một Bà-la-môn nào cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã tận mặt thấy Phạm thiên. Trong những tu sĩ thời cổ, trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5 những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia, những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vinh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmittā, Yamataggi, Añgirasa,

Bhāradvāja, Vāsettha5 Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: "Chung tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở dâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu?5 Như vậy, các Ba-la-mon tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: "Chúng tôi không biêt, chúng tôi không thây con đường đưa đên cộng trú với Phạm thiên nhung chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: 'Đây là trực đạo. đây là chánh đạo, hướng đen, dẫn đen cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.9,9 528. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý? -Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý. —Này Vāsettha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đen cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: "Bây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo", thật không thể có sự kiện ấy. 529. Này Vāsettha, ví như một chuỗi người mù ôm limg nhau,3 người trước không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy; cũng vậy, này Vāsettha, lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà người đầu không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy giống như lời nói mù quáng. Lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà như vậy là lời nói đáng chê cười, là lời nói suông, là lời nói không tưởng, là lời nói trống rỗng. 530. Này Vāsettha, nhà ngươi nghĩ thế nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà9 như phan đông nhiều người khác, có the thay mặt trăng, mặt trời không, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chắp tay và đảnh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn? Thưa vân^, Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5 như phần đông nhiều người khác, có thể thấy mặt trăng, mặt trời trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chắp tay đảnh lễ cho mặt trăng, mặt trời mọc và lặn. 531. — Này Vāsettha, nhà ngươi nghĩ thê nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, như phần đông nhiều người khác thấy mặt trăng, mặt trời, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chắp tay và đảnh lễ chỗ mặt trăng, mặt trời mọc và lặn; những vi này có the thuyết dạy con đường đưa đen sự cộng trú với mặt

trăng, mặt trời không: "Dây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với mặt trăng, mặt trời cho những ai thực hành theo"? -Tôn giả Gotama, không thể được. -Này Vāsettha, ngươi nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5

3 Xem M. II. 170.

như phần đông nhiều người khác thấy mặt trăng, mặt trời, trong khi các vị này cầu khẩn, tán thán, vừa đi xung quanh, vừa chắp tay và đảnh lễ chỗ mặt trăn^, mặt trời mọc và lặn; những vị này không có the thuyết dạy con đường đưa đen sự cộng trú với mặt trăng, mặt trời: “Bây là trực dạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng tru với mặt trăng, mặt trời cho những ai thực hành theo.” 532. Ngươi cũng nói các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la- môn cho đến bảy đời Tôn sư; đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên. Ngươi cũng nói trong những tu sĩ thời cổ9 trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà? những vị sáng tác các thần chú, được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vāmaka5 Vāmadeva, Vessāmittā, Yamataggi, Añgirasa, Bhāradvāja, Vāsettha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: "Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở dâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi dâu.” Như vậy, các Ba-la-mon tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: "Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến cộng tru với Phạm thiên, nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: 'Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.'" 533. Này Vāsettha, nhà ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý? -Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy? thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý. Lành thay, này Vāsettha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng tru với Phạm thiên mà thuyết dạy: "Đây là trực dạo, đây là chánh dạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo." Thật không có sự kiện ấy. 534. Này Vāsettha, như có người nói: "T6i yêu và ái luyến một cô gái đẹp trong nước ïiAy." Có người hỏi: "Này bạn, cô gái đẹp mà ông yêu và ái luyến ấy, ông có biết là người giai cấp nào, là Sát-dế-ly, hay Bà-la-môn, hay Phệ-xá5 hay Thủ-dà?” Khi được hỏi, người ấy trả lời không biết. Có người hỏi: "Này bạn, cô gái đẹp ông yêu và ái luyến ấy, ông có biết tên gì, họ gì, lớn người, thấp người hay người bậc trung? Da đen sẫm, da ngăm ngăm đen hay da hồng hào? ở tại lànẹ nào, ấp nào hay thành phố nào?" Khi được hỏi vậy, người ấy trả lời không biêt. Có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông đã yêu và đã ái luyến một người ông không biết, không thấy?" Được hỏi vậy, vị ấy trả lời phải. 535. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý?

-Vâng phải, Tôn giả Gotama. Sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý. 536. Cũng vậy, này Vāsettha, ngươi nói răng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư của các Bà-la-môn tinh th6ng ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la-môn cho đen bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên. Ngươi cũng nói những tu sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia các thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, cũng trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vãmaka, Vâmadeva, Vessāmittā, Yamataggi, Añgirasa, Bhāradvāja, Vāsettha, Kassapa, Bhagu, không có một vị nào đã nói: '"Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở dâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu.y Như vậy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: "Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến sự cộng trú với Phạm thiên nhưng chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: 'Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng dèn, dân đên cộng tru với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.'" 537. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý? -Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý. Lành thay, Vāsettha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: "Đây là trực dạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo." Thật không có sự kiện ấy. 538. Này Vāsettha, như một người muốn xây tại ngã tư đường một cái thang đê leo lên lâu. Có nệười hỏi: "Này bạn, ông muôn xây một cái thang đê leo lên lầu, vậy ông có biêt lầu ấy là về hướng Đông, hay về hướng Tây, hay về hướng Bắc, hay về hướng Nam? Nhà lầu ấy cao hay thấp, hay trung binh?" Được hỏi vậy, vị ây trả lời không biêt. Có người hỏi: "Này bạn, như vậy có phải ông xây một cái thang để leo lên một cái lầu mà ông không biết, không thẤy?" Được hỏi vậy, vị ây trả lời phải. 539. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia không chính xác9 không hợp lý? Vâng phải, bạch Thế Tôn. Sự kiện là như vậy? thời lời nói của người kia là không chính xác, không hợp lý. 540. Cũng vậy, này Vāsettha, ngươi nói rằng các Bà-la-môn tinh thông

ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Tôn sư của các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không the tận mắt thấy được Phạm thiên; các đại Tôn sư của các Bà-la-môn tinh th6ng ba tập Vệ-đà không thể tận mắt thấy được Phạm thiên; các Bà-la-môn cho đen bảy đời Tôn su, đại Tôn sư của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không the tận mắt thay được Phạm thiên. Ngươi cũng nói trong những ẩn sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, những vị sáng tác các thần chú, những

vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thân chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh; và ngày nay, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Atthaka, Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmittā, Yamataggi, Añgirasa, Bhāradvāja, Vāsettha, Kassapa, Bhagu, không có một vi nào đã nói: "Chúng tôi biết, chúng tôi thấy Phạm thiên ở dâu, Phạm thiên từ đâu đến, Phạm thiên sẽ đi đâu?9 Như vậy, các Ba-la-mon tinh thông ba tập Vệ-đà đã nói: "Chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến sự cộng tru với Phạm thiên nhimg chúng tôi thuyết dạy con đường ấy: 'Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đen cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.,^, 541. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý? -Tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thời lời nói của những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà là không chính xác, không hợp lý. -Lành thay, Vāsettha! Những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: uĐây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo." Thật không có sự kiện ấy. 542. Này Vāsettha, như sông Aciravatī này, đày tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người đứng bờ bên này kêu bờ bên kia và nói: "Bờ bên kia, hãy lại đây! Bờ bên kia, hãy lại đầy r 543. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravatī đến bờ bên này không? -Tôn giả Gotama, không thể vậy. 544. - Cũng vậy5 này Vāsettha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn, tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn9 những vị này đã nói: "Chúng tôi cầu khẩn Inda (Nhân-đà-la)9 chúng tôi cầu khẩn Soma (Tô-ma)? chúng tôi cầu khẩn Varuna (Bà-lưu-va), chúng tôi cầu khẩn īsāna (Y-sa-na), chúng tôi cầu khẩn Pajāpati (Sanh chủ), chúng tôi cầu khẩn Brahmā (Phạm thiên), chúng tôi cầu khẩn Mahiddhi (Ma-hi-đề), chúng tôi cầu kh^i Yāmā (Dạ-ma)?9 Này Vāsettha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà ấy loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn5 tuân theo những pháp

không tác thành Bà-la-môn5 vì kêu gọi, vì câu khân, vì hy vọng, vì tán thán mà sau khi thân hoại mạng chung, những vị ấy sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không có sự kiện ấy. 545. Này Vāsettha, như sông Aciravatī này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người này đứng bên bờ này kêu bờ bên kia và nói: "Bờ bên kia, hãy lại đây! Bờ bên kia, hãy lại đây!99 Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào, có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravatī đến bờ bên này không? -Tôn giả Gotama, không thể vậy. 546. Cũng vậy, này Vāsettha, có năm pháp khiên dục lạc tăng thịnh. Năm pháp này được xem là sợi dây xích, sợi dây thăng trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Những sắc pháp do mắt cảm nhận, khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục, ái lạc; những tiếng do tai cảm nhận... những hương do mũi cảm nhận... những vi

do lưỡi cảm nhận... những xúc do thân cảm nhận, khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục lạc. Này Vāsettha, năm pháp khiên dục lạc tăng thịnh áy được xem là sợi dây xích, sợi dây thắng trong giới luật của bậc Thánh. Này Vāsettha, năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh ấy, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà chấp trước, mê đắm, bị trói buộc, không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự thoát ly chúng, đã tận hưởng năm pháp ấy. Này Vāsettha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5 loại bỏ những pháp tác thành Bà-la-môn5 tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn, chấp trước, mê đắm, bi trói buộc, không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự thoát ly chúng, tận hưởng chúng, bị trói buộc bởi sự trói buộc của dục lạc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không có sự kiện ấy. 547. Này Vāsettha, như sông Acivaratī này, đầy tràn cho đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ bên kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia, nhưng n^ười này ở bên bờ nay trùm đầu và nằm ngủ. Này Vāsettha, nhà ngươi nghĩ the nào, người ấy có thể từ bên này của sông Aciravatī đến bờ bên kia không? -Tôn giả Gotama, không thể được. 548. Cũng vậy, này Vāsettha, có năm triền cái được gọi là chướng ngại, cũng được gọi là triền cái, cũng được gọi là màn che, cũng được gọi là triền phược trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Dục cái, sân cái, hôn trầm thụy miên cái, trạo hối cái, nghi cái. Này Vāsettha, năm triền cái này được gọi là chướng ngại, cũng được gọi là triền cái, cũng được gọi là màn che, cũng được gọi là triền phược. 549. Này Vāsettha, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà bị chướng ngại, bị

triên phược5 bi che đậy, bị trói buộc bởi năm triên cái này. Này Vāsettha, thật vậy, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà loại bỏ những pháp tác thành Bà-la- môn, tuân theo những pháp không tác thành Bà-la-môn, bị chướng ngại, bị triền phược, bị che đậy, bị trói buộc bởi năm triền cái, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng tru với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy. 550. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thê nào, ngươi có nghe những Bà-la-môn niên cao lạp trưởng, Tôn sư và đại Tôn sư cùng nhau nói chuyện không, Phạm thiên có dục ái hay không dục ái? -Tôn giả Gotama, không có dục ái. Có hận tâm hay không hận tâm? -Tôn giả Gotama, không có hận tâm. Có sân tâm hay không sân tâm? -Tôn giả Gotama, không có sân tâm. - Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm? -Tôn giả Gotama, không có nhiễm tâm. -Có tự tại hay không có tự tại? —Tôn giả Gotama, có tự tại. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thê nào, các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có dục ái hay không dục ái? Tôn giả Gotama, có dục ái. -Có hận tâm hay không hận tâm? -Tôn giả Gotama, có hận tâm. Có sân tâm hay không có sân tâm? -Tôn giả Gotama, có sân tâm. -Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm? -Tôn giả Gotama, có nhiễm tâm. -Có tự tại hay không có tự tại? Tôn giả Gotama, không có tự tại. -Này Vāsettha, ngươi nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có tham ái? Phạm thiên không có tham ái. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có tham ái với Phạm thiên không có tham ải, có thể có một sự cộng hành, cộng tru không? -Tôn giả Gotama, không thể có được. 551. Lành thay, Vāsettha! Này Vāsettha, những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có dục ái ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ cộng

trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy. Này Vāsettha, ngươi nói rằng các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có hận tâm, Phạm thiên không có hận tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có

sân tâm, Phạm thiên không có sân tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà có nhiễm tâm, Phạm thiên không có nhiễm tâm... các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại, Phạm thiên có tự tại. Giữa các Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại với Phạm thiên có tự tại, có thể có một sự cộng hành, cộng tru không? -Tôn giả Gotama, không thể có được. Lành thay, Vāsettha! Này Vāsettha, những vi Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà không có tự tại ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy. 552. Này Vāsettha, ở đời, các Bà-la-môn dầu có tinh thông ba tập Vệ-đà5 khi các vi này ngồi [với sự tự tín], thật sự đang chìm [trong bùn lầy!, và khi đang chìm [trong bùn lay] phải song trong thất vọng, lam tưởng rang đã đen cảnh giới an lạc hơn. Do vậy, đối với những Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà5 sự tinh thông ấy được gọi là bãi sa mạc không có nước, sự tinh thông ấy cũng được gọi là rừng rậm không có đường lối, sự tinh thông ấy cũng được gọi là sự bất hạnh. 553. Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Vāsettha bạch Thế Tôn: Tôn giả Gotama, tôi có nghe nói Sa-môn Gotama biết con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thê nào, chô này gân Manasākata, không xa Manasãkata phải không? Vâng phải, Tôn giả Gotama, chỗ này gần Manasākata, không xa Manasākata. 554. Này Vāsettha, ngươi nghĩ thế nào? ở đây, có người sinh trưởng ở Manasākata nhxmg chưa bao giờ rời khỏi chỗ này. Có người hỏi con đường đưa đến Manasākata, này Vāsettha, đối với người đã sinh trưởng ở Manasākata, chác không có gì nghi ngờ hay khó khăn thì phải? -Tôn giả Gotama, thật không có gì nghi ngờ hay khó khăn. Vì cớ sao? Tôn giả Gotama, người sinh trưởng ở Manasākata đều biết rõ tất cả con đường đưa đến Manasākata. —Này Vāsettha, đối với người đã sinh trưởng Manasākata, còn có thể nghi ngờ và có khó khăn khi hỏi đến con đường đưa đến Manasākata, nhưng đối với Như Lai thì không có nghi ngờ hay khó khăn gì khi hỏi đên Phạm thiên giới hay con đường đưa đến Phạm thiên giới. Này Vāsettha, Ta biết đến Phạm thiên, Phạm thiên giới và con đường đưa đến Phạm thiên giới. Ta biết phương pháp thực hành đế sanh vào Phạm thiên giới. 555. Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Vāsettha bạch Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, tôi đã nghe: "Sa-m6n Gotama giảng dạy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.” Lành thay nếu Sa-môn Gotama thuyết dạy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên! Mong Tôn giả Gotama tế độ chúng Bà-la-môn!

Này Vāsettha, vậy hãy lắng nghe và khéo tác ý kỹ, Ta sẽ nói: Xin vâng, Tôn giả. Thanh niên Bà-la-môn Vāsettha bạch Thế Tôn. 556. Thế Tôn thuyết như sau: Này Vāsettha, nay ở đời đức Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thượng trí thế giới này, với

Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm các chúng Sa-môn, Bà-la-môn5 trời, người, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đay đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con vị gia trưởng, hay một người sinh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: "Dòi sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời; đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tinh, trắng bạch như vỏ 6c, vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyên thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đáp áo cà-sa5 và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi đã xuất gia như vậy, vị ây sông chê ngự với sự chê ngự của Giới bôn (Pātimokkhaṃ, đày đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tinh, mạng sống trong sạch, giới hạnh đầy đủ5 thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác và biết tri túc. Này Vāsettha, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? ở đây, này Vāsettha, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh... do lạc thọ, tâm được định tĩnh... (xem Kinh Sa-môn quả, đoạn 194-225 với những thay đôi cân thiêt). Vị ây an trú, biên mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này Vāsettha, như người lực sĩ thổi tù và, khiến tiếng được nghe khắp bốn phương không có gì khó khăn; cũng vậy, này Vāsettha, đối với mọi hình thức của sự sống, không có ai mà vị ấy bỏ qua hay bỏ sót, không biến mãn với Tâm giải thoát câu hữu với từ. Này Vāsettha, đó là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Lại nữa, này Vāsettha, vị Tỷ-kheo an trú, biên mãn một phương với tâm

câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bê ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vi ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này Vāsettha, như người lực sĩ thổi tù và, khiến tiếng được nghe khắp bốn phương không có gì khó khăn; cũng vậy, này Vāsettha, đối với mọi hình thức của sự sông, không có ai mà vi áy bỏ qua hay bỏ sót, không biên mãn với Tâm giải thoát câu hữu với xả. Này Vāsettha, đó là con đường đưa đên cộng trú với Phạm thiên. 557. Này Vāsettha5 ngươi nghĩ thê nào, Tỷ-kheo an trú như vậy là có dục ái hay không dục ái? Tôn giả Gotama, không có dục ái. Có hận tâm hay không có hận tâm? -Tôn giả Gotama, không có hận tâm. Có sân tâm hay không có sân tâm? -Tôn giả Gotama, không có sân tâm. -Có nhiễm tâm hay không có nhiễm tâm? -Tôn giả Gotama, không có nhiễm tâm. -Có tự tại hay không có tự tại? -Tôn giả Gomata, có tự tại. Này Vāsettha, ngươi nói Tỷ-kheo không có dục ái, Phạm thiên khônệ có dục ái. Giữa Tỷ-kheo không có dục ái với Phạm thiên không có

dục ái có thê có một sự cộng hành, cộng trú không? -Tôn giả Gotama, có thê có được. -Lành thay, Vāsettha! Này Vāsettha, thật vậy, Tỷ-kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng tru với Phạm thiên. Thật có thể có sự kiện ấy. 558. Này Vāsettha, ngươi nói Tỷ-kheo không có hận tâm, Phạm thiên không có hận tâm... Tỷ-kheo không có nhiễm tâm, Phạm thiên không có nhiễm tâm... Tỷ-kheo có tự tại, Phạm thiên có tự tại. Giữa Tỷ-kheo có tự tại với Phạm thiên có tự tại có the có một sự cộng hành, cộng trú không? -Tôn giả Gotama, có thể có được. Lành thay, Vāsettha! Này Vāsettha, thật vậy, Tỷ-kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Sự kiện ấy thật có thể có. 559. Khi nghe nói vậy, hai thanh niên Bà-la-môn Vāsettha và Bhāradvāja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong

bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiêu phương tiện trình bày. Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chư Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đên mạng chung, chúng con xin trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.